

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HSST

Ngày: 21/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Đài – Nguyên hiệu trưởng trường THCS Hùng Vương.

Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2022/TLST-HS ngày 09/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2022/QĐXXST-HS ngày 22/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Cún S (Ba Đậu), sinh ngày 17/12/2004 tại Đ.

HKTT: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Giới tính: Nam.

Con ông Hoàng Chánh S, sinh năm: 1978 và bà Lê Thị C, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên: Vy Hoàng N, sinh năm: 2003 tại Đ.

HKTT: Ấp Tân Thành, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Giới tính: Nam;

Con ông Vy Đức H, sinh năm: 1979 và bà Đoàn Thị Thu X, sinh năm: 1982. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

3. Họ và tên: Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 09/10/2005 tại Đ.

HKTT: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam.
Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1972. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

4. Họ và tên: Trần Quang B, sinh ngày 20/7/2006 tại Đ.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Trần Duy Q, sinh năm: 1977 với bà Trương Thị Thanh T, sinh năm: 1978. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại.

5. Họ và tên: Lý Xướng K, sinh ngày 18/9/2005 tại Đ.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Lý Khi M, sinh năm: 1977, bà Tsần A L, sinh năm: 1979. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

6. Họ và tên: Chổng Vĩnh Đ, sinh ngày 11/6/2005 tại Đ.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Giới tính: Nam.

Con ông Chổng D, sinh năm 1970 và bà Võ Thị T, sinh năm: 1971. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Cún S: Ông Hoàng Chánh S, sinh năm: 1978, địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đ – Là cha ruột bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành Đ: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1972, địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đ – Mẹ ruột chị báo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang B: Ông Trần Duy Q, sinh năm: 1977, bà Trương Thị Thanh T, sinh năm: 1978, cùng địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đ – Là cha mẹ ruột bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Xướng K: Ông Lý Khi M, sinh năm: 1977, bà Tsần A L, sinh năm: 1979, cùng địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đ – Là cha mẹ ruột bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Chổng Vĩnh Đ: Ông Chổng D, sinh năm: 1970, bà Võ Thị T, sinh năm: 1971, cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ – Là cha mẹ ruột bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Xương K, Nguyễn Thành Đ: Bà Lê M – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ;
 - Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Cún S: Bà Nguyễn Thị Hoài T – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ;
 - Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang B, Chổng Vĩnh Đ: Bà Nguyễn Thị L – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ;
- (các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 21 giờ ngày 08 tháng 08 năm 2022, Dương Tôn Quyền, sinh ngày 29/10/2006 nhắn tin cho Lê Quốc T sinh ngày 14/02/2005 thông qua mạng xã hội hẹn T đến khu vực Ngã ba Mỏ Lết thuộc xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn thì T đồng ý. Sau đó, Q gọi điện thoại rủ Hoàng Cún S đi đánh T thì S đồng ý và S gọi điện thoại cho Vy Thành N, lúc này Nhân đang ngồi nhậu cùng Trần Quang B, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Gia K, sinh ngày 10/12/2006 và Sầm Tuấn K, sinh ngày 28/10/2008, do N mở loa ngoài nên S rủ cả nhóm cùng đi đánh nhau với nhóm của T thì cả nhóm của N đều đồng ý. Dương Tôn Q rủ thêm Lý Xương K, Chổng Vĩnh Đ cùng các đối tượng tên Lui Văn M, Vinh, Đậu, Hưng, Sọc (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng đi đánh nhau với T, cả bọn hẹn nhau cùng đi đến khu vực Ngã ba Mỏ Lết thuộc xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom để tập hợp rồi đi đánh nhau. Sau đó, nhóm của S, Quyền Lý Xương K, Chổng Vĩnh Đ, Lui Văn Minh, Vinh, Đậu, Hưng, Sọc đến khu vực “Sáu Mẫu” thuộc xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom để lấy hung khí do Quyền chuẩn bị từ trước gồm: Ống tuýp sắt, gậy gỗ, dao tự chế rồi đi trên nhiều xe mô tô đến ngã ba Mỏ Lết. Trên đường đi thì nhóm của S gặp nhóm của N, trong đó Sầm Tuấn K điều khiển xe mô tô Dream Deahan biển số: 60T8-1118 chở theo Vy Hoàng N và Trần Quang B, còn Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô Honda Cup, biển số 53RK-1947 chở theo Nguyễn Gia K. Khi 02 nhóm gặp nhau, S đã đưa hung khí cho nhóm của N. Sau đó cả nhóm điều khiển xe mô tô cầm theo hung khí đến ngã ba Mỏ Lết và đứng đợi để đánh nhau với nhóm của T nhưng không gặp nên cả bọn điều khiển xe mô tô mang theo hung khí đến nhà của T tại ấp Tân Thành, xã Thanh Bình nhằm mục đích để đánh T nhưng lúc này T không có ở nhà. Quyền gọi điện thoại cho Tánh và biết Tánh đang ở khu vực Khu di tích U1 thuộc ấp Tân Thành, xã Thanh Bình. Sau đó nhóm của S đi đến địa điểm trên để đánh T thì bị Công an xã Thanh Bình tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Gia K, thu giữ vật chứng gồm: 01 tuýp sắt dài khoảng 80cm (đầu gắn lưới liềm), 01 dao dài khoảng 50cm cán gỗ dài

khoảng 10cm, 01 xe mô tô hiệu Honda Cup biển số 53RK-1947, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A5, các đối tượng còn lại chạy thoát. Công an xã Thanh Bình đã chuyển nguồn tin về tội phạm cùng vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Cún S, Vy Hoàng N, Trần Quang B, Nguyễn Thành Đ, Lý Xướng K, Chổng Vĩnh Đ về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự để điều tra theo quy định.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Hoàng Cún S, Vy Hoàng N, Trần Quang B, Nguyễn Thành Đ, Lý Xướng K, Chổng Vĩnh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 8 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7. Các bị can đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS-TB ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Hoàng Cún S, Vy Hoàng N, Nguyễn Thành Đ, Trần Quang B, Lý Xướng K, Chổng Vĩnh Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- 01 tuýp sắt dài khoảng 80cm (đầu có gắn lưỡi liềm); 01 dao dài khoảng 50cm, cán gỗ dài khoảng 10cm là hung khí các bị can sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Toà tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 là phương tiện của Hoàng Cún S, Vy Hoàng N, Dương Tôn Q, sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Toà tịch thu sung công.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thành Đ, Đ không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Dream Deahan, biển số 60T8-1118, số máy 0007650, số khung 0006650 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Sầm Phi Q (bố ruột của Sầm Tuấn K), K đã tự ý điều khiển xe mô tô trên đê tham gia đi đánh nhau với nhóm của S, ông Q không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Q.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Cup biển số 53RK-1947, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc nên tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với các xe mô tô mà nhóm của Hoàng Cún S sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, do không rõ biển số đăng ký, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại thời điểm xảy ra vụ án, Dương Tôn Q, Nguyễn Gia K, Sầm Tuấn K đều dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Trảng Bom đã giao cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục.

Đối với các đối tượng tên Lui Văn Minh, Vinh, Dậu, Hưng, Sọc, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo S mức án từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Nhân mức án từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo còn lại mức án từ 04 đến 05 tháng cải tạo không giam giữ.

- Người bào chữa cho bị cáo Kiệt, S, Vĩnh Đạt, Bình, Thành Đạt trình bày: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cải tạo không giam giữ, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn nữa hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (bị cáo Đ cha mất, một mình mẹ nuôi 03 anh chị em; bị cáo S cha mẹ ly hôn, cha đi làm xa); bị cáo S không trực tiếp chuẩn bị hung khí, bị cáo Vĩnh Đ, Thành Đ, B, K chỉ đi theo khi bạn bè rủ rê; các bị cáo chưa gây hậu quả nên đề nghị áp dụng Điều 91 và các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ 55 phút ngày 08/08/2022, tại ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Cún S, Vy Hoàng N, Nguyễn Thành Đ, Trần Quang B, Lý Xướng K và Chông Vĩnh Đ có hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm là 01 tuýp sắt dài khoảng 80cm (đầu có gắn lưỡi liềm); 01 dao dài khoảng 50cm, cán gỗ dài khoảng 10cm cùng nhiều ống tuýp sắt, gậy gỗ, dao tự chế nhằm gây thương tích cho người khác.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo là đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, tuy nhiên bị cáo S có vai trò cao hơn các bị cáo khác, bị cáo là người chủ động gọi điện và đưa công cụ cho các bị cáo khác.

Khi phạm tội bị cáo Nhân đã thành niên nên mức án cao hơn các bị cáo khác.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo S, Thành Đạt, Bình, Kiệt, Vĩnh Đạt khi phạm tội các bị cáo chưa thành niên; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài khoảng 80cm (đầu có gắn lưỡi liềm); 01 dao dài khoảng 50cm, cán gỗ dài khoảng 10cm là hung khí các bị can sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 là phương tiện của Hoàng Cún S, Vy Hoàng N, Dương Tôn Quyền, sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chỉ chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Cún S, Nguyễn Thành Đ, Trần Quang B, Lý Xướng K và Chổng Vĩnh Đ phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Cún S 05 (năm) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Bị cáo Lý Xướng K 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Cún S, Lý Xướng K cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang B 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Quang B, Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Chổng Vĩnh Đ 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Chổng Vĩnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vy Hoàng N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Vy Hoàng N 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vy Hoàng N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ; trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

4. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài khoảng 80cm (đầu có gắn lưỡi liềm); 01 dao dài khoảng 50cm, cán gỗ dài khoảng 10cm; 01 sim có số seri 359176076834626.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Cún S, Vy Hoàng N, Nguyễn Thành Đ, Trần Quang B, Lý Xương K, Chổng Vĩnh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương